

**SỞ Y TẾ
HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN

Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại B

Số công bố: 260002343/PCBB-HN

Ngày công bố: 17/07/2026

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY TNHH VẬT TƯ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÀ ANH

2. Địa chỉ: Số nhà 20 ngõ 4 Hữu Trung, Xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội

3. Số văn bản của cơ sở: 1607/2026/HA-PCBPL Ngày: 17/07/2026

4. Thiết bị y tế thuộc loại B

Tên thiết bị y tế: Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi

Tên thương mại (nếu có):

Mã Global Medical Device Nomenclature – GMDN (nếu có):

Chủng loại: Theo phụ lục

Mã sản phẩm (nếu có):

Theo phụ lục

Quy cách đóng gói:

Mục đích sử dụng: Sử dụng trong phẫu thuật

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm áp dụng: ISO 13485

5. Đối với thiết bị y tế chứa chất ma túy, tiền chất (nếu có):

6. Thông tin về chủ sở hữu thiết bị y tế:

Tên chủ sở hữu: STEMA Medizintechnik GmbH

Địa chỉ chủ sở hữu: Take-off GewerbePark 74, 78579 Neuhausen ob Eck, , GERMANY

7. Thông tin về cơ sở bảo hành (nếu có):

Tên cơ sở: Công Ty TNHH Vật Tư Trang Thiết Bị Y Tế Hà Anh

Địa chỉ: Số nhà 20 ngõ 4 Hữu Trung, Xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cố định: 0982096133 Điện thoại di động:

8. Số công bố đủ điều kiện sản xuất đối với thiết bị y tế sản xuất trong nước:

9. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại B.	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	x
3	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu thiết bị y tế	x
4	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
5	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật thiết bị y tế bằng tiếng Việt, kèm theo tài liệu kỹ thuật mô tả chức năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế do chủ sở hữu thiết bị y tế ban hành.	x
6	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu thiết bị y tế công bố áp dụng	x
7	Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đối với thiết bị y tế nhập khẩu.	x

PHỤ LỤC: BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
1	Dụng cụ đặt clip các loại	Clip Applier	EG-002-001 ; EG-002-002 ; EG-002-003 ; EG-002-004 ; EG-002-005 ; EG-002-006 ; EG-002-007 ; EG-002-008 ; EG-002-010 ; EG-002-011 ; EG-002-012 ; EG-002-013 ; EG-002-014 ; EG-002-015 ; EG-002-020 ; EG-002-020- 25 ; EG-002-021 ; EG-002- 022 ; EG-002-023 ; EG- 002-024 ; EG-002-025 ; EG-002-026 ; EG-002-027 ; EG-002-028 ; EG-002-029 ; EG-002-030 ; EG-002-031 ; EG-002-032 ; EG-002-035 ; EG-002-036 ; EG-002-037 ; EG-002-038 ; EG-002-039 ; EG-002-040 ; EG-002-041 ; EG-002-042 ; EG-002-043 ; EG-002-046 ; EG-002-050 ; EG-002-051 ; EG-002-052 ; EG-002-053 ; EG-002-055 ; EG-002-056 ; EG-002-057 ; EG-002-058 ; EG-002-060 ; EG-002-061 ; EG-002-062 ; EG-002-063 ; EG-002-064 ; EG-002-065 ; EG-002-066 ; EG-002-067 ; EG-002-068 ; EG-002-070 ; EG-002-071 ;		STEMA Medizintechnik GmbH	Take-off GewerbePark 74, 78579 Neuhausen ob Eck,	GERMAN Y

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			EG-002-090 ; EG-002-091 ; EG-002-092 ; EG-002-093 ; EG-002-094 ; EG-002-095 ; EG-002-096 ; EG-002-097 ; EG-002-098 ; EG-002-099 ; EG-002-110 ; EG-002-111				
2	Dụng cụ găm cột sống các loại	Spinal Rongeur	MD-001-075 ; MD-001-076 ; MD-001-110 ; MD-001- 111 ; MD-001-112 ; MD- 001-113 ; MD-001-115 ; MD-001-126 ; MD-001-127 ; MD-001-128 ; MD-001- 129 ; MD-002-010 ; MD- 002-011 ; MD-002-012 ; MD-002-013 ; MD-002-014 ; MD-002-015 ; MD-002- 016 ; MD-002-017 ; MD- 002-018 ; MD-002-019 ; MD-002-020 ; MD-002-021 ; MD-003-000 ; MD-003- 001 ; MD-003-002 ; MD- 003-003 ; MD-003-004 ; MD-003-005 ; MD-003-006 ; MD-003-007 ; MD-003- 010 ; MD-003-011 ; MD- 003-012		STEMA Medizintechnik GmbH	Take-off GewerbePark 74, 78579 Neuhausen ob Eck,	GERMAN Y
3	Dụng cụ gấp sỏi các loại	Stone Retrieval	AF-001-001 ; AF-001-002 ; AF-001-003 ; AF-001-004 ; AF-001-005 ; AF-001-006 ; AF-001-007 ; AF-001-008 ; AF-001-009 ; AF-001-010 ; AF-001-011 ; AF-001-012 ;		STEMA Medizintechnik GmbH	Take-off GewerbePark 74, 78579 Neuhausen ob Eck,	GERMAN Y

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			AF-001-013 ; AF-001-014 ; AF-001-015 ; AF-001-016 ; AF-001-017 ; AF-001-018 ; AF-001-019 ; AF-001-021 ; AF-001-022 ; AF-001-023 ; AF-001-024 ; AF-001-025				
4	Dụng cụ soi cắt các loại	Resectoscope	AG-001-001 ; AG-001-001- HF ; AG-001-002 ; AG- 001-003 ; AG-001-003-HF ; AG-001-004 ; AG-001-007 ; AG-001-008 ; AG-001- 008-HF ; AG-001-010 ; AG-001-011 ; AG-001-011- HF ; AG-001-011-QL ; AG- 001-012 ; AG-001-017 ; AG-001-018 ; AG-002-001 ; AG-002-002 ; AG-002- 003 ; AG-002-004 ; AG- 002-006 ; AG-002-010 ; AG-002-011 ; AG-002-012 ; AG-002-013 ; AG-002- 014 ; AG-002-015 ; AG- 003-001 ; AG-004-001 ; AG-005-001 ; AG-100-001 ; AH-001-001 ; AH-001- 002 ; AH-001-101 ; AH- 001-102 ; AH-001-104 ; AH-001-201 ; AH-001-202 ; AH-001-203 ; AH-001- 204 ; AH-001-205 ; AH- 001-211 ; AH-001-212 ; AH-001-301 ; AH-001-301- QL ; AH-001-302 ; AH-		STEMA Medizintechnik GmbH	Take-off GewerbePark 74, 78579 Neuhausen ob Eck,	GERMAN Y

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			001-302-QL ; AH-001-303 ; AH-001-304 ; AH-001-305 ; AH-001-306 ; AH-001- 308 ; AH-001-311 ; AH- 001-312 ; AH-001-316 ; AH-002-001 ; AH-002-101 ; AH-002-201 ; AH-002- 211 ; AH-002-212 ; AH- 002-213 ; AH-002-214 ; AH-002-215 ; AH-002-216 ; AH-002-301 ; AH-002- 302 ; AH-003-001 ; AH- 004-001 ; AH-005-001				
5	Dụng cụ vi phẫu nội soi các loại	Microsurgical Instrument	AM-004-001 ; AM-004-002 ; AM-004-004 ; AM-004- 006		STEMA Medizintechnik GmbH	Take-off GewerbePark 74, 78579 Neuhausen ob Eck,	GERMAN Y
6	Dụng cụ hỗ trợ khâu nội soi các loại	Suturing aid	EG-001-001 ; EG-001-003 ; EG-001-004 ; EG-001-011 ; EG-001-013 ; EG-004-001 ; EG-004-002 ; EG-004-003		STEMA Medizintechnik GmbH	Take-off GewerbePark 74, 78579 Neuhausen ob Eck,	GERMAN Y
7	Dụng cụ cắt đốt cao tần các loại	Electrode, Electrosurgery, Active Electrode	AD-004-003 ; EE-000-001 ; EE-000-001-25 ; EE-000- 002 ; EE-000-002-25 ; EE- 000-003 ; EE-000-003-25 ; EE-000-005 ; EE-000-005- 25 ; EE-000-006 ; EE-000- 006-25 ; EE-001-001 ; EE- 001-002 ; EE-001-002-25 ; EE-001-003 ; EE-001-004 ; EE-001-005 ; EE-001-006 ; EE-001-011 ; EE-001-012 ;		STEMA Medizintechnik GmbH	Take-off GewerbePark 74, 78579 Neuhausen ob Eck,	GERMAN Y

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			EE-001-013 ; EE-001-015 ; EE-001-016 ; EE-001-021 ; EE-001-022 ; EE-001-023 ; EE-001-025 ; EE-001-026 ; EE-001-031 ; EE-001-032 ; EE-001-033 ; EE-001-035 ; EE-001-036 ; EE-001-041 ; EE-001-042 ; EE-001-043 ; EE-001-045 ; EE-001-046 ; EE-001-051 ; EE-001-052 ; EE-001-053 ; EE-001-055 ; EE-001-056 ; EE-004-000 ; EE-004-001 ; EE-004-002 ; EE-004-003 ; EE-004-005 ; EE-004-006 ; EE-004-021 ; EE-004-022 ; EE-004-023 ; EE-004-025 ; AD-001-001 ; AD-001-002 ; AD-001-003 ; AD-001-004 ; AD-001- 005 ; AD-001-006 ; AD- 001-007 ; AD-001-008 ; AD-001-011 ; AD-001-012 ; AD-001-013 ; AD-001- 014 ; AD-001-015 ; AD- 001-016 ; AD-001-017 ; AD-001-018 ; AD-001-021 ; AD-002-001 ; AD-002- 002 ; AD-002-003 ; AD- 002-005 ; AD-002-011 ; AD-002-012 ; AD-002-013 ; AD-002-015 ; AD-002- 021 ; AD-003-003 ; AD- 003-005 ; AD-003-007 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			AD-003-008 ; AD-003-013 ; AD-003-015 ; AD-003- 017 ; AD-003-018 ; AD- 004-001 ; AD-004-002 ; AD-004-004 ; EE-002-010 ; EE-002-011 ; EK-000-001 ; EK-000-002 ; EK-000-003 ; EK-000-004 ; EK-000-005 ; EK-000-006 ; EK-001-001 ; EK-001-003 ; EK-001-004 ; EK-001-005 ; EK-001-006 ; EK-001-007 ; EK-001-010 ; EK-001-011 ; EK-001-012 ; EK-001-013 ; EK-001-014 ; EK-001-015 ; EK-001-016 ; EK-001-020 ; EK-001-021 ; EK-001-022 ; EK-001-023 ; EK-001-024 ; EK-001-025 ; EK-001-026 ; EK-002-001 ; EK-002-002 ; EK-002-008 ; EK-002-010 ; EK-002-011 ; EK-002-012 ; EK-002-013 ; EK-002-014 ; EK-002-015 ; EK-002-016 ; EK-002-020 ; EK-002-021 ; EK-002-022 ; EK-002-023 ; EK-002-024 ; EK-002-025 ; EK-002-026 ; EK-003-001 ; EK-003-002 ; EK-003-003 ; EK-003-010 ; EK-003-011 ; EK-003-012 ; EK-003-013 ; EK-003-014 ; EK-003-015 ; EK-003-016 ; EK-003-017 ; EK-003-018 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			EK-003-020 ; EK-003-021 ; EK-003-022 ; EK-003-023 ; EK-003-024 ; EK-003-025 ; EK-003-026 ; EK-003-027 ; EK-003-028 ; EK-003-039 ; EK-003-040 ; EK-003-041 ; EK-003-042 ; EK-003-043 ; EK-003-044 ; EK-003-045 ; EK-003-046 ; EK-003-047 ; EK-003-052 ; EK-003-053 ; EK-003-054 ; EK-003-055 ; EK-003-056 ; EK-003-057 ; EK-003-060 ; EK-003-061 ; EK-003-063 ; EK-003-065 ; EK-003-067 ; EK-003-077 ; EK-003-100 ; EK-005-010 ; EK-005-011 ; EK-005-012 ; EK-005-013 ; EK-005-014 ; EK-005-015 ; EK-005-016 ; EK-005-020 ; EK-005-021 ; EK-005-022 ; EK-005-023 ; EK-005-024 ; EK-005-025 ; EK-005-026 ; EK-005-030 ; EK-006-001 ; EK-006-002 ; EK-006-003 ; EK-006-010 ; EK-006-011 ; EK-007-001 ; EK-007-010 ; EK-007-011 ; EK-008-010 ; EK-008-011 ; EK-008-011-20 ; EK-020- 001 ; EK-020-003 ; EK- 020-005 ; EK-020-006 ; EK-020-011 ; EK-020-012 ; EK-020-013				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
8	Kéo nội soi các loại	Endoscopic Scissors, Other	AB-006-051 ; AB-006-245 ; AB-006-345 ; AB-006-445 ; AB-004-004 ; AB-006-045 ; AC-003-000 ; AC-003-000- OT ; AC-003-000-R ; AC- 003-000-T ; AC-003-001 ; AC-003-001-OT ; AC-003- 001-R ; AC-003-001-T ; AC-003-002 ; AC-003-002- 34 ; AC-003-002-OH ; AC- 003-002-OT ; AC-003-002- R ; AC-003-002-T ; AC- 003-003 ; AC-003-003-OH ; AC-003-003-R ; AC-003- 004 ; AC-003-004-OT ; AC-003-004-R ; AC-003- 004-T ; AC-003-005 ; AC- 003-005-OT ; AC-003-005- R ; AC-003-005-T ; AC- 003-010 ; AC-003-010-OT ; AC-003-010-R ; AC-003- 010-T ; AC-003-011 ; AC- 003-011-OT ; AC-003-011- R ; AC-003-011-T ; AC- 003-012 ; AC-003-012-OH ; AC-003-012-OT ; AC- 003-012-R ; AC-003-012-T ; AC-003-013 ; AC-003-014 ; AC-003-014-OT ; AC- 003-014-R ; AC-003-014-T ; AC-003-015 ; AC-003- 015-OT ; AC-003-015-R ; AC-003-015-T ; AC-003-		STEMA Medizintechnik GmbH	Take-off GewerbePark 74, 78579 Neuhausen ob Eck,	GERMAN Y

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			021 ; AC-003-032 ; AC-003-200 ; AC-003-200-OT ; AC-003-200-T ; AC-003-201 ; AC-003-201-OH ; AC-003-201-OT ; AC-003-201-T ; AC-003-202 ; AC-003-202-1R ; AC-003-202-26 ; AC-003-202-34 ; AC-003-202-OH ; AC-003-202-OT ; AC-003-202-T ; AC-003-203 ; AC-003-204 ; AC-003-204-OH ; AC-003-204-OT ; AC-003-204-T ; AC-003-205 ; AC-003-205-OT ; AC-003-205-T ; AC-003-210 ; AC-003-210-OT ; AC-003-210-T ; AC-003-211 ; AC-003-211-OT ; AC-003-211-T ; AC-003-212 ; AC-003-212-OT ; AC-003-212-T ; AC-003-213 ; AC-003-214 ; AC-003-214-OT ; AC-003-214-T ; AC-003-215 ; AC-003-215-OT ; AC-003-215-T ; AC-003-221 ; AC-003-302 ; AC-003-302-OH ; AC-003-303 ; AC-003-304 ; AC-003-402-OT ; AC-003-402-T ; AC-003-412-OT ; AC-003-412-T ; AC-003-502 ; AC-003-504 ; AC-003-512 ; AC-003-514 ; AC-003-602 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			AC-003-604 ; AC-003-612 ; AC-003-612-OT ; AC-003- 612-T ; AC-003-614 ; AC- 003-614-OT ; AC-003-614- T ; AC-003-622-OT ; AC- 003-622-T ; AC-003-624- OT ; AC-003-624-T ; AC- 004-004 ; AC-004-004-OT ; AC-004-004-R ; AC-004- 004-T ; AC-004-005 ; AC- 004-005-OT ; AC-004-005- R ; AC-004-005-T ; AC- 004-014 ; AC-004-014-OT ; AC-004-014-R ; AC-004- 014-T ; AC-004-015 ; AC- 004-015-OT ; AC-004-015- R ; AC-004-015-T ; AC- 004-204 ; AC-004-204-OT ; AC-004-204-T ; AC-004- 205 ; AC-004-205-OT ; AC-004-205-T ; AC-004- 214 ; AC-004-214-OT ; AC-004-214-T ; AC-004- 215 ; AC-004-215-OT ; AC-004-215-T ; AC-004- 622-OT ; AC-004-622-T ; AC-004-624-OT ; AC-004- 624-T ; AC-005-004 ; AC- 005-004-R ; AC-005-014 ; AC-005-014-R ; AC-005- 204 ; AC-005-214 ; AC- 018-001 ; AC-018-001-R ; AC-018-002 ; AC-018-002-				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			R ; AC-018-011 ; AC-018-011-R ; AC-018-012 ; AC-018-012-R ; AC-018-201 ; AC-018-202 ; AC-018-211 ; AC-018-211-OH ; AC-018-212 ; AC-103-200-OT ; AC-103-200-T ; AC-103-201-OT ; AC-103-201-T ; AC-103-202-OT ; AC-103-202-T ; AC-103-204-OT ; AC-103-204-T ; AC-103-205-OT ; AC-103-205-T ; AC-103-210-OT ; AC-103-210-T ; AC-103-211-OT ; AC-103-211-T ; AC-103-212-OT ; AC-103-212-T ; AC-103-214-OT ; AC-103-214-T ; AC-103-215-OT ; AC-103-215-T ; AC-103-612-OT ; AC-103-612-T ; AC-103-614-OT ; AC-103-614-T ; AC-103-622-OT ; AC-103-622-T ; AC-103-624-OT ; AC-103-624-T ; AC-104-204-OT ; AC-104-204-T ; AC-104-205-OT ; AC-104-205-T ; AC-104-214-OT ; AC-104-214-T ; AC-104-215-OT ; AC-104-215-T ; GC-003-021 ; GC-003-022 ; GC-003-023 ; GC-003-031 ; GC-003-032 ; GC-003-033 ; GC-103-021 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			GC-103-022 ; GC-103-023 ; GC-103-031 ; GC-103-032 ; GC-103-033 ; MD-002-001 ; MD-002-002 ; MD-002- 003 ; MD-002-004				
9	Kẹp nội soi các loại	Endoscopic Forceps, Other	AB-004-003 ; AB-004-010 ; AB-006-040 ; AB-006-041 ; AB-006-041-U ; AB-006- 042 ; AB-006-046 ; AB- 006-047 ; AB-006-048 ; AB-006-050 ; AB-006-241 ; AB-006-244 ; AB-006-246 ; AB-006-341 ; AB-006-344 ; AB-006-346 ; AB-006-441 ; AB-006-442 ; AB-006-444 ; AB-006-446 ; AC-006-001- R ; AC-006-002-R ; AC- 006-003-R ; AC-006-004-R ; AC-006-005-R ; AC-006- 007-R ; AC-006-011-R ; AC-006-012-R ; AC-006- 013-R ; AC-006-014-R ; AC-006-015-R ; AC-007- 001-R ; AC-007-002-R ; AC-007-011-R ; AC-007- 012-R ; AC-007-211-R ; AC-008-004-R ; AC-008- 014-R ; AC-009-001-R ; AC-009-002-R ; AC-009- 004-R ; AC-009-011-R ; AC-009-012-R ; AC-009- 014-R ; AC-016-001-R ; AC-016-002-R ; AC-016-		STEMA Medizintechnik GmbH	Take-off GewerbePark 74, 78579 Neuhausen ob Eck,	GERMAN Y

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			011-R ; AC-016-012-R ; AC-016-012-ROH ; AC- 016-212-R ; AC-017-001-R ; AC-017-004-R ; AC-017- 011-R ; AC-017-012-R ; AC-017-014-R ; AC-019- 000-R ; AC-019-001-R ; AC-019-002-R ; AC-019- 011-R ; AC-019-012-R ; AC-020-002-R ; AC-020- 004-R ; AC-020-012-R ; AC-020-014-R ; AC-020- 212-R ; AC-100-001 ; AC- 106-201-OT ; AC-106-201- T ; AC-106-202-OT ; AC- 106-202-T ; AC-106-203- OT ; AC-106-203-T ; AC- 106-204-OT ; AC-106-204- T ; AC-106-205-OT ; AC- 106-205-T ; AC-106-211- OT ; AC-106-211-T ; AC- 106-212-OT ; AC-106-212- T ; AC-106-213-OT ; AC- 106-213-T ; AC-106-214- OT ; AC-106-214-T ; AC- 106-215-OT ; AC-106-215- T ; AC-106-221-OT ; AC- 106-221-T ; AC-107-201- OT ; AC-107-201-T ; AC- 107-202-OT ; AC-107-202- T ; AC-107-211-OT ; AC- 107-211-T ; AC-107-212- OT ; AC-107-212-T ; AC-				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			109-201-OT ; AC-109-201-T ; AC-109-211-OT ; AC-109-211-T ; AC-109-212-OT ; AC-109-212-T ; AC-116-211-OT ; AC-116-211-T ; AC-116-212-OT ; AC-116-212-T ; AJ-005-001 ; AJ-005-002 ; BC-001-001 ; BC-001-002 ; BC-001-003 ; BC-001-004 ; BC-001-006 ; BC-800-200-SH ; BC-800-270-SH ; BC-800-350-P ; BC-800-350-PH ; BC-800-350-SH ; BC-800-350-SJ ; BC-810-200-SH ; BC-810-270-SH ; BC-810-350-P ; BC-810-350-SH ; BC-820-270-P ; BC-820-270-SH ; BC-820-350-SH ; BC-830-270-P ; BC-830-270-SH ; BC-830-350-SH ; BC-840-270-P ; BC-840-350-P ; BC-840-350-SH ; BC-845-350-SH ; BC-846-350-SH ; BC-850-270-P ; BC-850-350-SH ; BC-860-350-P ; BC-860-350-PH ; BC-860-350-SJ ; BC-861-350-SJ ; BC-875-350-P ; BC-877-350-P ; BC-900-350-P ; BC-900-350-PH ; BC-900-350-PX ; BC-901-350-P ; BC-901-350-PX ; BC-902-				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			350-P ; BC-902-350-PX ; BC-903-350-P ; BC-903- 350-PH ; BC-903-350-PX ; BC-904-350-P ; BC-904- 350-PX ; BC-905-350-P ; BC-905-350-PX ; BC-906- 350-P ; BC-906-350-PX ; BC-907-350-P ; BC-907- 350-PX ; BC-908-350-P ; BC-908-350-PX ; BC-909- 350-P ; BC-910-350-P ; BC-911-350-P ; BC-911- 350-SH ; BC-912-350-P ; BC-913-350-P ; BC-915- 350-SH ; BC-916-350-P ; BC-916-350-PX ; BC-917- 350-P ; BC-917-350-PH ; BC-920-350-P ; BC-921- 350-P ; BC-922-350-P ; BC-923-350-P ; BC-924- 350-P ; BC-924-350-PH ; BC-925-350-P ; BC-925- 350-PH ; ED-001-002 ; ED- 001-003 ; ED-001-004 ; ED-001-007 ; ED-010-053- A ; ED-010-083-A ; ED- 010-103-A ; ED-010-263-A ; ED-020-001 ; ED-020-005 ; ED-020-006 ; ED-020-007 ; ED-020-008 ; ED-020-009 ; EG-004-004 ; GB-004-003 ; GB-004-007 ; GB-004- 007-36 ; GB-004-014 ; GB-				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			004-016 ; GB-004-017 ; ID-001-001 ; ID-001-002 ; ID-005-193 ; ID-005-194				
10	Kẹp gấp nội soi các loại	Flexible Endoscopic Grasping Forceps	AB-006-044 ; AB-006-044-U ; AC-006-000 ; AC-006-001 ; AC-006-001-OT ; AC-006-001-T ; AC-006-002 ; AC-006-002-30 ; AC-006-002-34 ; AC-006-002-OH ; AC-006-002-OT ; AC-006-002-T ; AC-006-003 ; AC-006-003-OT ; AC-006-003-T ; AC-006-004 ; AC-006-004-OH ; AC-006-004-OT ; AC-006-004-T ; AC-006-005 ; AC-006-005-OT ; AC-006-005-T ; AC-006-007 ; AC-006-010 ; AC-006-011 ; AC-006-011-OH ; AC-006-011-OT ; AC-006-011-T ; AC-006-012 ; AC-006-012-OH ; AC-006-012-OT ; AC-006-012-S ; AC-006-012-T ; AC-006-013 ; AC-006-013-OH ; AC-006-013-OT ; AC-006-013-T ; AC-006-014 ; AC-006-014-OT ; AC-006-014-T ; AC-006-015 ; AC-006-015-OT ; AC-006-015-T ; AC-006-021 ; AC-006-021-OH ; AC-006-021-OT ; AC-006-		STEMA Medizintechnik GmbH	Take-off GewerbePark 74, 78579 Neuhausen ob Eck,	GERMAN Y

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			021-T ; AC-006-031 ; AC-006-032 ; AC-006-201 ; AC-006-201-OH ; AC-006-201-OT ; AC-006-201-T ; AC-006-202 ; AC-006-202-30 ; AC-006-202-34 ; AC-006-202-OH ; AC-006-202-OT ; AC-006-202-T ; AC-006-203 ; AC-006-203-OT ; AC-006-203-T ; AC-006-204 ; AC-006-204-OH ; AC-006-204-OT ; AC-006-204-T ; AC-006-205 ; AC-006-205-OT ; AC-006-205-T ; AC-006-206 ; AC-006-207 ; AC-006-211 ; AC-006-211-OH ; AC-006-211-OT ; AC-006-211-T ; AC-006-212 ; AC-006-212-OT ; AC-006-212-T ; AC-006-213 ; AC-006-213-OT ; AC-006-213-T ; AC-006-214 ; AC-006-214-OT ; AC-006-214-T ; AC-006-215 ; AC-006-215-OT ; AC-006-215-T ; AC-006-216 ; AC-006-217 ; AC-006-221 ; AC-006-221-OT ; AC-006-221-T ; AC-006-231 ; AC-006-311 ; AC-006-502 ; AC-006-504 ; AC-006-512 ; AC-006-514 ; AC-007-001 ; AC-007-001-				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			OT ; AC-007-001-T ; AC-007-002 ; AC-007-002-OH ; AC-007-002-OT ; AC-007-002-T ; AC-007-011 ; AC-007-011-OT ; AC-007-011-T ; AC-007-012 ; AC-007-012-OH ; AC-007-012-OT ; AC-007-012-T ; AC-007-022 ; AC-007-032 ; AC-007-102 ; AC-007-112 ; AC-007-201 ; AC-007-201-OT ; AC-007-201-T ; AC-007-202 ; AC-007-202-OH ; AC-007-202-OT ; AC-007-202-T ; AC-007-211 ; AC-007-211-OH ; AC-007-211-OT ; AC-007-211-T ; AC-007-212 ; AC-007-212-OH ; AC-007-212-OT ; AC-007-212-T ; AC-008-004 ; AC-008-005 ; AC-008-014 ; AC-008-015 ; AC-008-204 ; AC-008-205 ; AC-008-214 ; AC-008-215 ; AC-009-001 ; AC-009-001-OT ; AC-009-001-T ; AC-009-002 ; AC-009-002-OT ; AC-009-002-T ; AC-009-004 ; AC-009-011 ; AC-009-011-OH ; AC-009-011-OT ; AC-009-011-T ; AC-009-012 ; AC-009-012-OH ; AC-009-012-OT ; AC-				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			009-012-T ; AC-009-014 ; AC-009-201 ; AC-009-201- OT ; AC-009-201-T ; AC- 009-202 ; AC-009-202-OT ; AC-009-204 ; AC-009-206 ; AC-009-211 ; AC-009-211- OH ; AC-009-211-OT ; AC-009-211-T ; AC-009- 212 ; AC-009-212-OH ; AC-009-212-OT ; AC-009- 212-T ; AC-009-214 ; AC- 011-004 ; AC-011-204 ; AC-011-214 ; AC-012-001 ; AC-012-002 ; AC-012-004 ; AC-012-011 ; AC-012-012 ; AC-012-014 ; AC-012-015 ; AC-014-303 ; AC-016-001 ; AC-016-001-OT ; AC-016- 001-T ; AC-016-002 ; AC- 016-002-OT ; AC-016-002- T ; AC-016-011 ; AC-016- 011-OT ; AC-016-011-T ; AC-016-012 ; AC-016-012- OT ; AC-016-012-T ; AC- 016-201 ; AC-016-202 ; AC-016-211 ; AC-016-211- T ; AC-016-212 ; AC-016- 212-OT ; AC-016-212-T ; AC-017-001 ; AC-017-004 ; AC-017-011 ; AC-017-012 ; AC-017-014 ; AC-017-201 ; AC-017-204 ; AC-017-211 ; AC-017-212 ; AC-017-214 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			AC-019-000-OT ; AC-019-000-T ; AC-019-001 ; AC-019-001-OT ; AC-019-001-T ; AC-019-002 ; AC-019-002-OT ; AC-019-002-T ; AC-019-010-OT ; AC-019-010-T ; AC-019-011 ; AC-019-011-OT ; AC-019-011-T ; AC-019-012 ; AC-019-012-OT ; AC-019-012-T ; AC-019-021 ; AC-019-200 ; AC-019-201 ; AC-019-202 ; AC-019-211 ; AC-019-212 ; AC-019-213 ; AC-020-002 ; AC-020-004 ; AC-020-012 ; AC-020-014 ; AC-020-202 ; AC-020-204 ; AC-020-212 ; AC-020-214 ; DA-001-001 ; DA-001-002 ; DA-001-003 ; DA-001-004 ; DA-001-081 ; DA-001-082 ; DA-001-083 ; DA-001-084 ; DA-002-001 ; DA-002-002 ; DA-002-003 ; DA-002-004 ; DA-003-001 ; DA-003-002 ; DA-003-003 ; DA-003-004 ; DA-004-001 ; DA-004-002 ; DA-004-003 ; DA-004-004 ; DA-004-010 ; DA-004-011 ; DA-004-012 ; DA-004-013 ; DA-004-014 ; DA-004-021 ; DA-004-022 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			DA-004-023 ; DA-004-024 ; DA-004-061 ; DA-004- 062 ; DA-004-063 ; DA- 004-064 ; DA-004-071 ; DA-004-072 ; DA-004-073 ; DA-004-074 ; DA-004- 081 ; DA-004-082 ; DA- 004-083 ; DA-004-084 ; DA-004-091 ; DA-004-092 ; DA-004-093 ; DA-004- 094 ; DA-006-001 ; DA- 006-002 ; DA-006-003 ; DA-006-004 ; DA-006-011 ; DA-006-012 ; DA-006- 013 ; DA-006-014 ; DA- 006-021 ; DA-006-022 ; DA-006-023 ; DA-006-024 ; DA-006-051 ; DA-006- 052 ; DA-006-053 ; DA- 006-054 ; DA-006-061 ; DA-006-062 ; DA-006-063 ; DA-006-064 ; DA-006- 071 ; DA-006-072 ; DA- 006-073 ; DA-006-074 ; DA-006-081 ; DA-006-082 ; DA-006-083 ; DA-006- 084 ; DA-006-091 ; DA- 006-092 ; DA-006-093 ; DA-006-094 ; DA-006-102 ; DA-006-103 ; DA-006- 104 ; DA-006-111 ; DA- 006-112 ; DA-006-113 ; DA-006-114 ; DA-007-031				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			; DA-007-032 ; DA-007-033 ; DA-007-034 ; DA-007-041 ; DA-007-042 ; DA-007-043 ; DA-007-044 ; DA-008-001 ; DA-008-002 ; DA-008-003 ; DA-008-004 ; DA-008-011 ; DA-008-012 ; DA-008-013 ; DA-008-014 ; GC-000-001 ; GC-000-002 ; GC-000-003 ; GC-000-011 ; GC-000-012 ; GC-000-013 ; GC-000-021 ; GC-000-022 ; GC-000-023 ; GC-000-032 ; GC-000-033 ; GC-100-000 ; GC-100-001 ; GC-100-002 ; GC-100-003 ; GC-100-010 ; GC-100-011 ; GC-100-012 ; GC-100-013 ; GC-100-020 ; GC-100-021 ; GC-100-022 ; GC-100-023 ; GC-100-032 ; GC-100-033 ; MD-001-100 ; MD-001-101 ; MD-001-102 ; MD-001-103 ; MD-001-104 ; MD-001-105 ; MD-001-116				
11	Kẹp sinh thiết nội soi các loại	Flexible Endoscopic Biopsy Forceps	; AB-006-043 ; AC-001-000 ; AC-001-001 ; AC-001-001-OT ; AC-001-001-T ; AC-001-002 ; AC-001-002-30 ; AC-001-002-OH ; AC-001-002-OT ; AC-001-002-T ; AC-001-003 ; AC-001-		STEMA Medizintechnik GmbH	Take-off GewerbePark 74, 78579 Neuhausen ob Eck,	GERMAN Y

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			004 ; AC-001-004-OH ; AC-001-004-OT ; AC-001- 004-T ; AC-001-005 ; AC- 001-005-OT ; AC-001-005- T ; AC-001-006 ; AC-001- 006-OT ; AC-001-006-T ; AC-001-010 ; AC-001-010- OT ; AC-001-010-T ; AC- 001-011 ; AC-001-011-OT ; AC-001-011-T ; AC-001- 012 ; AC-001-012-OH ; AC-001-012-OT ; AC-001- 012-S ; AC-001-012-T ; AC-001-013 ; AC-001-014 ; AC-001-014-OT ; AC-001- 014-T ; AC-001-015 ; AC- 001-015-OT ; AC-001-015- T ; AC-001-021 ; AC-001- 021-OT ; AC-001-021-T ; AC-001-030 ; AC-001-031 ; AC-001-031-OT ; AC-001- 031-T ; AC-001-032 ; AC- 001-201 ; AC-001-201-OT ; AC-001-201-T ; AC-001- 202 ; AC-001-202-34 ; AC- 001-202-OH ; AC-001-202- OT ; AC-001-202-T ; AC- 001-203 ; AC-001-203-OT ; AC-001-203-T ; AC-001- 204 ; AC-001-204-OH ; AC-001-204-OT ; AC-001- 204-T ; AC-001-205 ; AC- 001-206 ; AC-001-206-OT ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			AC-001-206-R ; AC-001-206-T ; AC-001-210 ; AC-001-210-OT ; AC-001-210-T ; AC-001-211 ; AC-001-211-OT ; AC-001-211-T ; AC-001-212 ; AC-001-212-OT ; AC-001-212-T ; AC-001-213 ; AC-001-214 ; AC-001-214-OT ; AC-001-214-T ; AC-001-215 ; AC-001-215-OT ; AC-001-215-T ; AC-001-216 ; AC-001-216-OT ; AC-001-216-T ; AC-001-221 ; AC-001-221-OT ; AC-001-221-T ; AC-001-302 ; AC-001-502 ; AC-001-504 ; AC-001-512 ; AC-001-514 ; AC-002-001 ; AC-002-002 ; AC-002-002-OH ; AC-002-003 ; AC-002-004 ; AC-002-004-OH ; AC-002-005 ; AC-002-011 ; AC-002-012 ; AC-002-013 ; AC-002-013-OH ; AC-002-014 ; AC-002-015 ; AC-002-016 ; AC-002-021 ; AC-002-201 ; AC-002-202 ; AC-002-202-34 ; AC-002-202-OH ; AC-002-203 ; AC-002-204 ; AC-002-205 ; AC-002-211 ; AC-002-212 ; AC-002-213 ; AC-002-214 ; AC-002-215 ; AC-002-302 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			AC-002-502 ; AC-002-512 ; AC-010-004 ; AC-010-014 ; AC-010-204 ; AC-010-214 ; AC-010-502 ; AC-010-504 ; AC-010-512 ; AC-010-514 ; AC-014-502 ; AC-014-504 ; AC-014-512 ; AC-014-514 ; AC-015-002 ; AC-015-004 ; AC-015-012 ; AC-015-013 ; AC-015-014 ; AC-015-021 ; AC-015-202 ; AC-015-202- 34 ; AC-015-203 ; AC-015- 204 ; AC-015-212 ; AC- 015-213 ; AC-015-214 ; AC-015-221 ; AC-016-211- OT ; DC-001-001 ; DC- 001-002 ; DC-001-003 ; DC-001-004 ; DC-001-010 ; DC-001-011 ; DC-001-012 ; DC-001-013 ; DC-002-001 ; DC-002-002 ; DC-002-003 ; DC-002-004 ; DC-003-000 ; DC-003-001 ; DC-003-002 ; DC-003-003 ; DC-003-004 ; DC-003-061 ; DC-003-062 ; DC-003-063 ; DC-003-064 ; DC-004-000 ; DC-004-001 ; DC-004-002 ; DC-004-003 ; DC-004-004 ; DC-004-011 ; DC-004-012 ; DC-004-013 ; DC-004-014 ; DC-004-021 ; DC-004-022 ; DC-004-023 ; DC-004-024 ; DC-004-031 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			DC-004-032 ; DC-004-033 ; DC-004-034 ; DC-004-042 ; DC-004-061 ; DC-004-062 ; DC-004-063 ; DC-004-064 ; DC-004-071 ; DC-004-072 ; DC-004-073 ; DC-004-074 ; DC-004-081 ; DC-004-082 ; DC-004-083 ; DC-004-084 ; DC-004-091 ; DC-004-092 ; DC-004-093 ; DC-004-094 ; DC-004-101 ; DC-004-102 ; DC-004-103 ; DC-004-104 ; DC-004-111 ; DC-004-112 ; DC-004-113 ; DC-004-114 ; DC-005-001 ; DC-005-002 ; DC-005-003 ; DC-005-004 ; DC-005-011 ; DC-005-012 ; DC-005-013 ; DC-005-014 ; DC-005-021 ; DC-005-022 ; DC-005-023 ; DC-005-024 ; DC-005-031 ; DC-005-032 ; DC-005-033 ; DC-005-034 ; DC-005-061 ; DC-005-062 ; DC-005-063 ; DC-005-064 ; DC-006-001 ; DC-006-002 ; DC-006-003 ; DC-006-004 ; DC-006-011 ; DC-006-012 ; DC-006-013 ; DC-006-014 ; DC-006-021 ; DC-006-022 ; DC-006-023 ; DC-006-024 ; DC-006-031 ; DC-006-032 ; DC-006-033 ; DC-006-034 ; DC-006-041 ; DC-006-042 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			DC-006-043 ; DC-006-044 ; DC-006-051 ; DC-006-052 ; DC-006-053 ; DC-006-054 ; DC-006-061 ; DC-006-062 ; DC-006-063 ; DC-006-064 ; DC-006-071 ; DC-006-072 ; DC-006-073 ; DC-006-074 ; DC-006-081 ; DC-006-082 ; DC-006-083 ; DC-006-084 ; DC-006-091 ; DC-006-092 ; DC-006-093 ; DC-006-094 ; DC-006-101 ; DC-006-102 ; DC-006-103 ; DC-006-104 ; DC-006-111 ; DC-006-112 ; DC-006-113 ; DC-006-114 ; DC-006-121 ; DC-006-122 ; DC-006-123 ; DC-006-124 ; DC-007-001 ; DC-007-002 ; DC-007-003 ; DC-007-004 ; DC-007-011 ; DC-007-012 ; DC-007-013 ; DC-007-014 ; DC-007-021 ; DC-007-022 ; DC-007-023 ; DC-007-024 ; DC-007-031 ; DC-007-032 ; DC-007-033 ; DC-007-034 ; DC-008-001 ; DC-008-002 ; DC-008-003 ; DC-008-004 ; DC-008-021 ; DC-008-022 ; DC-008-023 ; DC-008-024 ; DC-008-031 ; DC-008-032 ; DC-008-033 ; DC-008-034 ; DC-009-021 ; DC-009-022 ; DC-009-023 ; DC-009-024 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			DC-009-031 ; DC-009-032 ; DC-009-033 ; DC-009-034 ; DC-009-041 ; DC-009-042 ; DC-009-043 ; DC-009-044 ; GC-001-001 ; GC-001-002 ; GC-001-003 ; GC-001-011 ; GC-001-012 ; GC-001-013 ; GC-001-021 ; GC-001-022 ; GC-001-023 ; GC-001-025 ; GC-001-026 ; GC-001-032 ; GC-001-033 ; GC-002-032 ; GC-002-033 ; GC-101-000 ; GC-101-001 ; GC-101-002 ; GC-101-003 ; GC-101-010 ; GC-101-011 ; GC-101-012 ; GC-101-013 ; GC-101-020 ; GC-101-021 ; GC-101-022 ; GC-101-023 ; GC-101-032 ; GC-101-033 ; MD-001-096 ; MD-001-097 ; MD-001- 098 ; MD-001-099 ; MD- 001-114 ; AC-001-001-R ; AC-001-002-R ; AC-001- 003-R ; AC-001-004-R ; AC-001-005-R ; AC-001- 006-R ; AC-001-010-R ; AC-001-011-R ; AC-001- 012-R ; AC-001-013-R ; AC-001-014-R ; AC-001- 015-R ; AC-002-001-R ; AC-002-002-R ; AC-002- 003-R ; AC-002-004-R ; AC-002-005-R ; AC-002-				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			011-R ; AC-002-012-R ; AC-002-013-R ; AC-002- 014-R ; AC-002-015-R ; AC-002-202-1R ; AC-015- 002-R ; AC-015-003-R ; AC-015-004-R ; AC-015- 012-R ; AC-015-013-R ; AC-015-014-R ; AC-015- 202-R ; AC-015-212-R ; AC-101-201-OT ; AC-101- 201-T ; AC-101-202-OT ; AC-101-202-T ; AC-101- 203-OT ; AC-101-203-T ; AC-101-204-OT ; AC-101- 204-T ; AC-101-206-OT ; AC-101-206-T ; AC-101- 210-OT ; AC-101-210-T ; AC-101-211-OT ; AC-101- 211-T ; AC-101-212-OT ; AC-101-212-T ; AC-101- 214-OT ; AC-101-214-T ; AC-101-215-OT ; AC-101- 215-T ; AC-101-216-OT ; AC-101-216-T ; AC-101- 221-OT ; AC-101-221-T ; MD-001-001 ; MD-001-002 ; MD-001-003 ; MD-001- 004 ; MD-001-005 ; MD- 001-011 ; MD-001-012 ; MD-001-013 ; MD-001-014 ; MD-001-015 ; MD-001- 016 ; MD-001-017 ; MD- 001-021 ; MD-001-025 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			MD-001-026 ; MD-001-027 ; MD-001-028 ; MD-001-029 ; MD-001-030 ; MD-001-031 ; MD-001-032 ; MD-001-033 ; MD-001-034 ; MD-001-050 ; MD-001-051 ; MD-001-052 ; MD-001-053 ; MD-001-061 ; MD-001-062 ; MD-001-063 ; MD-001-064 ; MD-001-065 ; MD-001-066 ; MD-001-067 ; MD-001-068 ; MD-001-069 ; MD-001-080 ; MD-001-081 ; MD-001-082 ; MD-001-083 ; MD-001-084 ; MD-001-085 ; MD-001-086 ; MD-001-087 ; MD-001-088 ; MD-001-089 ; MD-001-090 ; MD-001-091 ; MD-001-092 ; MD-001-093 ; MD-001-106 ; MD-001-107 ; MD-001-108 ; MD-001-109 ; MD-001-120 ; MD-001-121 ; MD-001-122 ; MD-001-123 ; MD-001-124 ; MD-001-125 ; MD-001-130 ; MD-001-131				
12	Kìm mang kim nội soi các loại	Endoscopic Needle Holder	ED-005-441 ; ED-005-442 ; EG-003-001 ; EG-003-001-45 ; EG-003-002 ; EG-003-002-25 ; EG-003-002-40 ; EG-003-002-44 ; EG-003-		STEMA Medizintechnik GmbH	Take-off GewerbePark 74, 78579 Neuhausen ob Eck,	GERMAN Y

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			002-45 ; EG-003-003 ; EG-003-003-44 ; EG-003-003-45 ; EG-003-004 ; EG-003-004-45 ; EG-003-005 ; EG-003-005-45 ; EG-003-011 ; EG-003-011-20 ; EG-003-012 ; EG-003-012-20 ; EG-003-013 ; EG-003-013-20 ; EG-003-021 ; EG-003-021-45 ; EG-003-022 ; EG-003-022-20 ; EG-003-022-25 ; EG-003-022-45 ; EG-003-023 ; EG-003-023-45 ; EG-003-023-R ; EG-003-024 ; EG-003-024-45 ; EG-003-025 ; EG-003-026 ; EG-003-031 ; EG-003-032 ; EG-003-033 ; EG-003-034 ; EG-003-040 ; EG-003-041 ; EG-003-042 ; EG-003-043 ; EG-003-044 ; EG-003-045 ; EG-003-045-1 ; EG-003-046 ; EG-003-047 ; EG-003-048 ; EG-003-049 ; EG-003-050 ; EG-003-051 ; EG-003-051-30 ; EG-003-051-T ; EG-003-052 ; EG-003-053 ; EG-003-054 ; EG-003-055 ; EG-003-056 ; EG-003-057 ; EG-003-058 ; EG-003-059 ; EG-003-060 ; EG-003-061 ; EG-003-062 ; EG-003-063 ; EG-003-064 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			EG-003-065 ; EG-003-066 ; EG-003-067 ; EG-003-068 ; EG-003-069 ; EG-003-075 ; EG-003-076 ; EG-003-077 ; EG-003-078 ; EG-003-079 ; EG-003-080 ; EG-003-081 ; EG-003-082 ; EG-003-083 ; EG-003-084 ; EG-003-085 ; EG-003-086 ; EG-003-087 ; EG-003-088 ; EG-003-089 ; EG-003-090 ; EG-003-091 ; EG-003-092 ; EG-003-093 ; EG-003-094 ; EG-003-095 ; EG-003-096 ; EG-003-097 ; EG-003-098 ; EG-003-099 ; EG-003-100 ; EG-003-101 ; EG-003-102 ; EG-003-103 ; EG-003-104 ; EG-003-111 ; EG-003-112 ; EG-003-113 ; EG-003-114 ; EG-003-115 ; EG-003-117 ; EG-003-120 ; EG-003-121 ; EG-003-122 ; EG-003-123 ; EG-003-124 ; EG-003-125 ; EG-003-126 ; EG-003-127 ; EG-003-128 ; EG-003-129 ; EG-003-150 ; EG-003-151 ; EG-003-152 ; EG-003-153 ; EG-003-154 ; EG-003-155 ; EG-003-156 ; EG-003-157 ; EG-003-158 ; EG-003-161 ; EG-003-162 ; EG-003-163 ; EG-003-164 ; EG-003-165 ; EG-003-166 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			EG-003-167 ; EG-003-168 ; EG-003-169 ; EG-003-170 ; EG-003-171 ; EG-003-172 ; EG-003-173 ; EG-003-174 ; EG-003-175 ; EG-003-176 ; EG-003-177 ; EG-003-178 ; EG-003-179 ; EG-003-181 ; EG-003-182 ; EG-003-183 ; EG-003-184 ; EG-003-185 ; EG-003-186 ; EG-003-187 ; EG-003-188 ; EG-003-189 ; EG-003-190 ; EG-003-191 ; EG-003-192 ; EG-003-193 ; EG-003-194 ; EG-003-195 ; EG-003-196 ; EG-003-197 ; EG-003-198 ; EG-003-199 ; EG-003-200 ; EG-003-201 ; EG-003-202 ; EG-003-203 ; EG-003-204 ; EG-003-206 ; EG-003-207 ; EG-003-208 ; EG-003-209 ; EG-003-210 ; EG-003-211 ; EG-003-212 ; EG-003-213 ; EG-003-214 ; EG-003-215 ; EG-003-216 ; EG-003-217 ; EG-003-218 ; EG-003-219 ; EG-003-220 ; EG-003-221 ; EG-003-222 ; EG-003-223 ; EG-003-224 ; EG-003-225 ; EG-003-226 ; EG-003-227 ; EG-003-228 ; HG-003-001 ; HG-003-001- 25 ; HG-003-002 ; HG-003- 002-25 ; HG-003-003 ; HG-				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			003-003-25 ; HG-003-021 ; HG-003-021-25 ; HG-003- 022 ; HG-003-022-25 ; HG- 003-023 ; HG-003-023-25				
13	Kim/ Kim bơm rửa/ Ống thông phẫu thuật các loại	Cannulas, Other	EH-035-001 ; EH-035-002 ; EH-035-003 ; EH-035-004 ; EH-035-005 ; EH-035-006 ; EH-035-007 ; EH-035-008 ; EH-035-009 ; EH-035-010 ; EH-035-011 ; EH-035-012 ; EH-035-013 ; EH-035-016 ; EH-035-017 ; EH-035-018 ; EH-035-019 ; EH-035-021 ; EH-035-022 ; EH-035-023 ; EH-035-024 ; EH-035-025 ; EH-035-026 ; EH-035-027 ; EH-035-028 ; EH-035-029 ; EH-035-029-45 ; EH-035- 030 ; EH-035-030-45 ; EH- 035-031 ; EH-035-031-45 ; EH-035-032 ; EH-035-032- 45 ; EH-035-033 ; EH-035- 033-45 ; EH-035-036 ; EH- 035-037 ; EH-035-038 ; EH-035-040 ; EH-035-041 ; EH-035-042 ; EH-035-043 ; EH-035-046 ; EH-035-047 ; EH-035-050 ; EH-036-001 ; EH-036-002 ; EH-036-003 ; EH-036-011 ; EH-036-012 ; EH-036-013 ; EH-036-021 ; EH-036-022 ; EH-036-023 ; EH-036-024 ; EH-038-001 ;		STEMA Medizintechnik GmbH	Take-off GewerbePark 74, 78579 Neuhausen ob Eck,	GERMAN Y

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			EH-038-001-25 ; EH-038-002 ; EH-038-002-25 ; EH-038-003 ; EH-038-011 ; EH-038-012 ; EH-038-021 ; EH-038-022 ; EH-038-022-25 ; EH-038-023 ; EH-038-033 ; EH-039-001 ; LH-001-000 ; LH-001-001 ; LH-001-002 ; LH-001-004 ; LH-003-001 ; LH-003-002				
14	Móc/ Băng phẫu thuật các loại	Retractors, Other	EI-001-001 ; EI-001-002 ; EI-001-003 ; EI-001-004 ; EI-001-004-H ; EI-001-011 ; EI-001-011-25 ; EI-001-012 ; EI-001-012-45 ; EI-001-012-55 ; EI-001-013 ; EI-001-014 ; EI-001-014-34 ; EI-001-014-H ; EI-001-014H2 ; EI-001-014-H2 ; EI-001-014-HX ; EI-001-034 ; EI-001-035 ; EI-001-050 ; EI-001-051 ; EI-001-052 ; EI-001-053 ; EI-001-054 ; EI-001-055 ; EI-001-056 ; EI-001-057 ; EI-001-058 ; EI-001-060 ; EI-001-061 ; EI-001-062 ; EI-001-063 ; EI-001-064 ; EI-001-065 ; EI-002-001 ; EI-002-002 ; EI-002-011 ; EI-002-012		STEMA Medizintechnik GmbH	Take-off GewerbePark 74, 78579 Neuhausen ob Eck,	GERMAN Y
15	Trocar phẫu thuật	Trocars,	BB-003-005 ; BB-003-015 ;		STEMA	Take-off GewerbePark	GERMA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	các loại	Other	BB-004-005 ; BB-004-018 ; BB-005-001 ; BB-005-002 ; BB-005-004 ; BB-005-005 ; BB-005-008 ; BB-005-009 ; BB-005-010 ; BB-005-011 ; BB-005-012 ; BB-005-014 ; BB-005-015 ; BB-005-016 ; BB-005-018 ; BB-005-020 ; BB-005-021 ; BB-005-022 ; BB-005-024 ; BB-005-025 ; BB-005-028 ; BB-005-031 ; BB-005-032 ; BB-006-023 ; BB-007-023 ; BB-008-005 ; BB-008-005-1 ; BB-008- 006 ; BB-008-007 ; BB- 008-011 ; BB-008-011-1 ; BB-008-021 ; BB-008-025 ; BB-008-025-1 ; BB-008- 026 ; BB-008-027 ; BB- 008-028 ; BB-008-029 ; BB-008-030 ; BB-008-034 ; BB-008-044 ; BB-009-002 ; BB-009-003 ; BB-009-012 ; BB-009-013 ; BB-009-022 ; BB-009-023 ; BB-010-001 ; BB-010-003 ; BB-010-010 ; BB-010-011 ; BB-010-012 ; BB-010-013 ; BB-010-014 ; BB-010-015 ; BB-010-020 ; BB-010-021 ; BB-010-022 ; BB-010-023 ; BB-010-024 ; BB-010-025 ; EH-005-002 ; EH-005-003 ; EH-005-004 ;		Medizintechnik GmbH	74, 78579 Neuhausen ob Eck,	NY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			EH-005-005 ; EH-005-007 ; EH-005-008 ; EH-005-009 ; EH-005-010 ; EH-005-018 ; EH-005-019 ; EH-005-020 ; EH-005-103 ; EH-005-104 ; EH-005-108 ; EH-005-109 ; EH-005-110 ; EH-005-118 ; EH-005-119 ; EH-005-120 ; EH-005-202 ; EH-005-203 ; EH-005-204 ; EH-005-208 ; EH-005-209 ; EH-005-210 ; EH-005-218 ; EH-005-219 ; EH-005-220 ; EH-006-003 ; EH-006-009 ; EH-006-010 ; EH-006-103 ; EH-006-109 ; EH-006-110 ; EH-006-203 ; EH-006-209 ; EH-006-210 ; EH-007-003 ; EH-007-009 ; EH-007-010 ; EH-007-103 ; EH-007-109 ; EH-007-110 ; EH-007-203 ; EH-007-209 ; EH-007-210 ; EH-008-003 ; EH-008-009 ; EH-008-010 ; EH-008-103 ; EH-008-109 ; EH-008-110 ; EH-008-203 ; EH-008-209 ; EH-008-210 ; EH-009-001 ; EH-009-002 ; EH-009-003 ; EH-009-008 ; EH-009-009 ; EH-009-010 ; EH-009-011 ; EH-009-012 ; EH-009-013 ; EH-009-018 ; EH-009-019 ; EH-009-020 ; EH-009-101 ; EH-009-102 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			EH-009-103 ; EH-009-108 ; EH-009-109 ; EH-009-110 ; EH-009-111 ; EH-009-112 ; EH-009-113 ; EH-009-118 ; EH-009-119 ; EH-009-120 ; EH-009-201 ; EH-009-202 ; EH-009-203 ; EH-009-204 ; EH-009-208 ; EH-009-209 ; EH-009-210 ; EH-009-211 ; EH-009-212 ; EH-009-213 ; EH-009-218 ; EH-009-219 ; EH-009-220 ; EH-011-003 ; EH-011-009 ; EH-011-010 ; EH-011-303 ; EH-011-309 ; EH-011-310 ; EH-014-003 ; EH-014-009 ; EH-014-010 ; EH-014-018 ; EH-014-019 ; EH-014-020 ; EH-014-103 ; EH-014-109 ; EH-014-110 ; EH-014-118 ; EH-014-119 ; EH-014-120 ; EH-014-203 ; EH-014-209 ; EH-014-210 ; EH-014-218 ; EH-014-219 ; EH-014-220 ; EH-015-003 ; EH-015-009 ; EH-015-010 ; EH-015-103 ; EH-015-109 ; EH-015-110 ; EH-015-202 ; EH-015-203 ; EH-015-209 ; EH-015-210 ; EH-016-003 ; EH-016-009 ; EH-016-010 ; EH-016-103 ; EH-016-109 ; EH-016-110 ; EH-016-203 ; EH-016-209 ; EH-016-210 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			EH-017-003 ; EH-017-009 ; EH-017-010 ; EH-017-103 ; EH-017-109 ; EH-017-110 ; EH-017-203 ; EH-017-209 ; EH-017-210 ; EH-018-001 ; EH-018-003 ; EH-018-009 ; EH-018-010 ; EH-018-101 ; EH-018-103 ; EH-018-109 ; EH-018-110 ; EH-018-201 ; EH-018-203 ; EH-018-209 ; EH-018-210 ; EH-019-003 ; EH-019-009 ; EH-019-010 ; EH-019-103 ; EH-019-109 ; EH-019-110 ; EH-019-203 ; EH-019-209 ; EH-019-210 ; EH-022-002 ; EH-022-003 ; EH-022-008 ; EH-022-009 ; EH-022-010 ; EH-022-011 ; EH-022-018 ; EH-022-019 ; EH-022-020 ; EH-022-021 ; EH-023-002 ; EH-023-003 ; EH-023-008 ; EH-023-009 ; EH-023-010 ; EH-023-011 ; EH-028-003 ; EH-028-009 ; EH-028-010 ; EH-028-103 ; EH-028-109 ; EH-028-110 ; EH-028-203 ; EH-028-209 ; EH-028-210 ; EH-029-003 ; EH-029-009 ; EH-029-010 ; EH-029-103 ; EH-029-109 ; EH-029-110 ; EH-029-203 ; EH-029-209 ; EH-029-210 ; EH-029-303 ; EH-029-309 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			EH-029-310 ; EH-029-403 ; EH-029-409 ; EH-029-410 ; EH-029-503 ; EH-029-509 ; EH-029-510 ; EH-030-002 ; EH-030-003 ; EH-030-008 ; EH-030-009 ; EH-030-010 ; EH-032-001 ; EH-032-002 ; EH-032-003 ; EH-032-004 ; EH-032-005 ; EH-032-006 ; EH-032-007 ; EH-032-008 ; EH-032-010 ; EH-032-011 ; EH-032-020 ; EH-032-021 ; EH-032-022 ; EH-032-025 ; EH-032-026 ; EH-032-028 ; EH-032-031 ; EH-032-032 ; EH-032-035 ; EH-032-036 ; EH-032-038 ; EH-032-039 ; EH-032-041 ; EH-032-042 ; EH-032-045 ; EH-032-046 ; EH-032-047 ; EH-032-048 ; EH-109-003 ; EH-109-009 ; EH-109-011 ; EH-109-018 ; EH-109-019 ; EH-109-020 ; EH-109-101 ; EH-109-103 ; EH-109-109 ; EH-109-111 ; EH-109-118 ; EH-109-119 ; EH-109-120 ; EH-109-201 ; EH-109-203 ; EH-109-209 ; EH-109-211 ; EH-109-218 ; EH-109-219 ; EH-109-220 ; EH-114-003 ; EH-114-009 ; EH-114-011 ; EH-114-018 ; EH-114-019 ; EH-114-020 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			EH-114-103 ; EH-114-109 ; EH-114-111 ; EH-114-118 ; EH-114-119 ; EH-114-120 ; EH-114-203 ; EH-114-209 ; EH-114-211 ; EH-114-218 ; EH-114-219 ; EH-114-220 ; EH-115-003 ; EH-115-009 ; EH-115-011 ; EH-115-103 ; EH-115-109 ; EH-115-111 ; EH-115-203 ; EH-115-209 ; EH-115-211 ; EH-116-003 ; EH-116-009 ; EH-116-011 ; EH-116-103 ; EH-116-109 ; EH-116-111 ; EH-116-203 ; EH-116-209 ; EH-116-211 ; EH-117-003 ; EH-117-009 ; EH-117-011 ; EH-117-103 ; EH-117-109 ; EH-117-111 ; EH-117-203 ; EH-117-209 ; EH-117-211 ; EH-128-003 ; EH-128-009 ; EH-128-011 ; EH-128-103 ; EH-128-109 ; EH-128-111 ; EH-128-203 ; EH-128-209 ; EH-128-211 ; EH-129-003 ; EH-129-009 ; EH-129-011 ; EH-129-103 ; EH-129-109 ; EH-129-111 ; EH-129-203 ; EH-129-209 ; EH-129-211 ; EH-129-303 ; EH-129-309 ; EH-129-311 ; EH-129-403 ; EH-129-409 ; EH-129-411 ; EH-129-503 ; EH-129-509 ; EH-129-511 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			EJ-001-001 ; EJ-001-002 ; EJ-001-003 ; EJ-001-004 ; EJ-001-007 ; EJ-001-008 ; EJ-001-009 ; EJ-001-010 ; EJ-001-011 ; EJ-001-012 ; EJ-001-013 ; EJ-001-017 ; EJ-001-018 ; EJ-001-019 ; EJ-001-019-1 ; EJ-001-020 ; EJ-002-001 ; EJ-002-001- 95 ; EJ-002-002 ; EJ-002- 003 ; EJ-002-004 ; EJ-002- 008 ; EJ-002-009 ; EJ-002- 010 ; EJ-002-011 ; EJ-002- 012 ; EJ-002-013 ; EJ-002- 017 ; EJ-002-018 ; EJ-002- 019 ; EJ-002-019-1 ; EJ- 011-001 ; EJ-011-002 ; EJ- 011-003 ; EJ-011-008 ; EJ- 011-009 ; EJ-011-010 ; EJ- 012-003 ; EJ-012-008 ; EJ- 012-009 ; EJ-012-010 ; EJ- 012-011 ; EJ-013-008 ; EJ- 013-009 ; EJ-013-010 ; EJ- 015-001 ; EJ-015-003 ; EJ- 015-009 ; EJ-015-010 ; EJ- 015-011 ; EJ-015-015 ; EJ- 015-016 ; EJ-015-017 ; EJ- 015-023 ; EJ-015-029 ; EJ- 015-031 ; EJ-015-033 ; EJ- 015-039 ; EJ-015-041 ; EJ- 016-002 ; EJ-016-003 ; EJ- 016-009 ; EJ-016-010 ; EJ- 016-023 ; EJ-016-029 ; EJ-				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			016-031 ; EJ-017-003 ; EJ-017-009 ; EJ-017-010 ; EJ-017-013 ; EJ-017-018 ; EJ-017-019 ; EJ-017-020 ; EJ-017-023 ; EJ-017-029 ; EJ-017-030 ; EJ-017-031 ; EJ-017-032 ; HH-001-001 ; HH-001-002 ; HH-001-003 ; HH-001-011 ; HH-001-012 ; HH-001-013 ; HH-002-001 ; HH-002-002 ; HH-002-003 ; HH-002-004 ; HH-002-011 ; HH-002-012 ; HH-002-013 ; HH-002-014 ; HJ-003-001 ; HJ-003-002 ; HJ-003-003 ; HJ-003-004 ; KC-842-002 ; KC-842-013 ; LB-002-005 ; LB-002-014 ; LB-002-015 ; LB-002-020 ; LB-002-025 ; LB-002-031 ; LB-002-032 ; LB-002-033 ; MD-004-014 ; MH-001-010 ; MH-001-011 ; MH-001-012 ; MH-001-013 ; MH-001-014 ; MH-001-015 ; MH-001-016 ; MH-001-017 ; MH-001-018 ; MH-001-019 ; MH-001-020 ; MH-001-021 ; MH-001-022 ; MH-001-023 ; MH-001-024 ; MH-001-025 ; MH-001-026 ; MH-001-027 ; MH-001-028 ;				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			MH-001-029 ; MH-001-032 ; MH-001-033 ; MH-001- 034 ; MH-001-035 ; MH- 001-036 ; MH-001-037 ; MH-001-038 ; MH-001-039 ; MH-001-040 ; MH-001- 041 ; MH-001-042 ; MH- 001-043 ; MH-001-044 ; MH-001-045 ; MH-001-046 ; MH-001-047 ; MH-001- 048 ; MH-001-049 ; MH- 001-050 ; MH-001-100 ; MH-001-101 ; MH-001-102 ; MH-001-103 ; MH-001- 104 ; MH-001-105 ; MH- 001-106				